

Bản án số: 56/2017/HSST

Ngày 28-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Duyên

Bà Đỗ Thị Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huê

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2017/HSST ngày 11 tháng 9 năm 2017 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Đăng H**, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số nhà 345, tổ 31 phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình; số chứng minh nhân dân: 151154646; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Đăng Đ và bà Bùi Thị L; vợ Trần Thị Thùy D (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2009;

Ngày 12/8/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/5/2004; Ngày 30/11/2007, UBND thành phố Thái Bình ra quyết định số 1276, đưa vào trung tâm chữa bệnh bắt buộc 12 tháng, đã chấp hành xong. Ngày 20/9/2012, UBND thành phố Thái Bình ra quyết định số 2572, đưa vào Trung tâm chữa bệnh bắt buộc 12 tháng, đã chấp hành xong.

Tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/7/2017 đến ngày 01/8/2017 chuyên tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kiến Xương; (có mặt).

Người bị hại: anh Đỗ Văn T sinh năm 1986, trú tại thôn G, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T sinh năm 1993, trú tại thôn G, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

- Anh Đặng Văn N sinh năm 1981 trú tại thôn C, xã Quang M, huyện K, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/7/2017, Nguyễn Đăng H sinh năm 1974 trú tại tổ 31 phường Đ thành phố T, tỉnh Thái Bình điều khiển xe mô tô biển số 17F8 – 9406 đi từ nhà Nguyễn Văn T sinh năm 1982 ở khu T, thị trấn T huyện K đến cửa hàng điện máy M tại khu Q thị trấn T huyện K để tham khảo giá quạt hơi nước, khi đi H mang theo 40.000 đồng. Trong lúc H đang xem hàng thì có anh Đỗ Văn T sinh năm 1986 trú tại thôn G, xã B, huyện K điều khiển xe mô tô Honda Wave anpha màu xanh dương, biển kiểm soát 17B1 – 787.21 trị giá 7.000.000 đồng đến dừng tại vỉa hè trước cửa hàng M để mua hàng. Qua cửa kính của cửa hàng, H quan sát thấy xe của anh T để ngoài không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để làm phương tiện đi lại. H đi ra vỉa hè, dùng tay phải lấy chum chìa khóa trong túi quần phía trước bên phải rồi đi lại chỗ xe mô tô của anh T để mở. Mở được khóa điện, H lùi xe về hướng ngã tư vòng xuyên thị trấn T rồi nổ máy đi về hướng Tiền Hải.

Sau khi đi được khoảng 300m thì H nghĩ rằng Cửa hàng M có Camera nên tìm cách che dấu hành vi trộm cắp của mình, H quay xe lại, đi đến cửa hàng thiết bị điện của anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1970 ở khu C thị trấn T huyện K để giả vờ hỏi mua quạt hơi nước. Đến nơi, H dựng xe ở ngoài vào trong cửa hàng giả xem quạt hơi nước một lúc rồi đi ra, H có hỏi và nói với anh L rằng bị mất xe, anh L khẳng định rằng xe của H để ở ngoài sân, thấy vậy H nói “*chắc là đi nhầm xe của em ở xưởng*” rồi lấy xe của anh T điều khiển đi về để ở nhà T. Đến nơi H mượn kìm của anh Đặng Văn N sinh năm 1981 trú tại thôn C, xã Q, huyện K là thợ làm mái tôn cho nhà anh T để tháo gương chiếu hậu bên phải và giá đèn hàng ở giữa của xe, cất giấu ở cuối bức phù điêu bên phải nhà anh T

Vật chứng vụ án: Công an huyện Kiến Xương đã lập biên bản thu giữ của 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave anpha màu xanh dương biển kiểm soát 17B1 – 787.21; 01 kìm bằng kim loại màu trắng, cán bọc nhựa màu xanh của anh Đặng Văn N; 01 chum chìa khóa gồm 06 chìa các loại và 01 tô vít bằng kim loại màu trắng dài 15 cm; ngoài ra còn quản lý của Nguyễn Đăng H 01 xe mô tô biển số 17F8 – 9406 nhãn hiệu SKYWAY màu xanh sẫm, 01 quần bò màu xanh đen, 01 áo phông ngắn tay màu đen, 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 02 nhẫn kim loại màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 108 màu đen và 40.000 đồng.

Bản Kết luận định giá tài sản số 09 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kiến Xương ngày 25/7/2017 xác định “01 xe mô tô Honda Wave anpha màu xanh dương biển kiểm soát 11B1 – 787.21 trị giá bảy triệu đồng.”

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đăng H khai nhận về hành vi phạm tội và không có ý kiến, khiếu nại gì về việc cơ quan điều tra thu giữ, quản lý vật chứng của bị cáo, kết luận định giá tài sản Hội đồng định giá tài sản huyện Kiến Xương.

Bản Cáo trạng số 56/KSĐT ngày 08/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đăng H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo với mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù;

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu hay đề nghị gì khác nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

- + Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 kìm bằng kim loại màu trắng, cán bọc nhựa màu xanh; 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa các loại và 01 tô vít bằng kim loại màu trắng dài 15 cm; 01 quần bò màu xanh đen, 01 áo phông ngắn tay màu đen. Trả lại cho bị cáo 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 02 nhẫn kim loại màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 108 màu đen và 40.000 đồng.

- + 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Wave anpha màu xanh dương biển kiểm soát 17B1 – 787.21 là tài sản của vợ chồng anh Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị T, Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho anh T là đúng pháp luật.

- + Đối với 01 xe mô tô biển số 17F8 – 9406 nhãn hiệu SKYWAY màu xanh sẫm Công an huyện Kiến Xương chưa xác định được nguồn gốc nên tách ra để xử lý sau.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng H không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nguyễn Đăng H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Viện kiểm sát đã truy tố trong bản cáo trạng. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

- Đơn trình báo, lời khai của người bị hại là anh Đỗ Văn T;

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, sơ đồ do Nguyễn Đăng H vẽ;

- Kết luận định giá tài sản số 09 ngày 25/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Kiến Xương;

- Lời khai của người làm chứng là: Anh Nguyễn Thành L sinh năm 1979, trú tại: số nhà 10, khu C, thị trấn T; chị Nguyễn Thị N sinh năm 1985, trú tại: thôn T, xã Q, huyện K; chị Đồng Thị H sinh năm 1988, trú tại Khu C, thị trấn T.

- Lời khai của các anh Đặng Văn V, Đặng Văn N cùng trú tại thôn C, xã Q, huyện K.

- Chứng cứ điện tử: 08 đĩa hình kèm theo

- Lời khai của anh Hoàng Trọng H sinh năm 1981, trú tại số nhà 12 tổ 20 phường T, thành phố T.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

[3] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 23/7/2017, tại khu vực để xe ở vỉa hè của cửa hàng điện máy M tại khu Q, thị trấn T, huyện K, Nguyễn Đăng H đã lợi dụng lúc anh T sơ hở, tài sản không có người trông coi để dùng 01 chiếc chìa khóa trong chùm chìa khóa có trong túi quần, mở khóa và trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave anpha màu xanh dương biển kiểm soát 17B1 – 787.21 trị giá bảy triệu đồng.

[4] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo phải chịu hình phạt theo quy định này.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng.”

[5] Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Tuy nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, ngày 12/8/2003 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, không tích cực rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà còn vi phạm pháp luật.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời cũng để phục vụ công tác phòng ngừa và chống tội phạm

[7] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...*”. Hội đồng xét xử thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương đã trả lại cho anh Đỗ Văn T chiếc xe 01 xe mô tô Honda Wave anpha màu xanh dương biển kiểm soát 17B1 – 787.21 là đúng pháp luật, anh T không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Bị cáo Nguyễn Đăng H yêu cầu Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 01 dây chuyền và 02 nhẫn đều bằng kim loại màu trắng, 01 điện thoại di động NOKIA 108 màu đen và 40.000 đồng. Xác định đây là tài sản và đồ trang sức của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Các tài sản khác gồm: 01 quần bò màu xanh đen, 01 áo phông ngắn tay màu đen, 01 chùm chìa khóa gồm 6 chiếc trong đó có 1 chiếc chìa khóa bị cáo Nguyễn Đăng H đã dùng làm công cụ để trộm cắp tài sản, còn lại 5 chiếc bị cáo không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu để tiêu hủy. 01 kim bằng kim loại màu trắng, cán bọc nhựa màu xanh là tài sản của anh Đặng Văn N nhưng anh N không yêu cầu trả lại nên cũng tịch thu để tiêu hủy. Riêng đối với 01 xe mô tô biển số 17F8 – 9406 nhãn hiệu SKYWAY màu xanh sẫm Công an huyện Kiến Xương chưa xác định được nguồn gốc nên tách ra để xử lý sau.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đăng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Đăng H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 điều 138, điểm p khoản 1 điều 46, điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 23 tháng 7 năm 2017.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Đăng H 01 chùm chìa khóa gồm 06 chìa, 01 tô - vít bằng kim loại màu trắng dài 15 cm, 01 quần bò màu xanh, 01 áo phông ngắn tay màu đen và của anh Nguyễn Văn N 01 chiếc kim bằng kim loại màu trắng, cán bọc nhựa màu xanh để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng H 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng, 02 nhẫn kim loại màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 108 màu đen và 40.000 đồng.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/9/2017 và Biên lai thu tiền số 002248 ngày 14/9/2017).

3. Án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đăng H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án..

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh